TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2025/HS-ST
Ngày: 04/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Nguyên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thụy Hoàng V; Sinh ngày: 16/9/1980; Tại: Tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp PT, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp PT, xã LH, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: AG0 đường NAT, phường HT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là AG0 đường NAT, phường TTH, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Kinh doanh quán Karaoke; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu P (chết) và bà: Ngô Lệ C; Có chồng: Là ông Nguyễn Hoàng Quốc H và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2025.

Nhân thân: Ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Môi giới mại dâm» (Bản án số: 26/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 và đã thi hành xong án phí, nộp phạt ngày 24/02/2014 (Giấy chứng nhận đặc xá số: 243/GCNĐX của Trại giam Thủ Đức và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 30/GXN-CCTHA ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Phương T; Sinh năm: 1990; Trú tại: AHB khu phố NT, phường ST, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là AHB khu phố NT, phường BL, tỉnh Đồng Nai); Chỗ ở: Nhà trọ hẻm BBD, đường VL, phường APĐ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Nhà trọ hẻm BBD, đường VL, phường APĐ, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Loan A; Sinh năm: 1997; Thường trú: Ấp TL, xã VT, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp TL, xã VT, tỉnh An Giang); Chỗ ở: I/C đường TA 0D, phường TA, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là I/C đường TA 0D, phường TA, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

3. Ông Trần Quang T1; Sinh năm: 1983; Thường trú: ấp VH, xã VK, huyện TS, tỉnh An Giang (nay là ấp VH, xã VT, tỉnh An Giang); Chỗ ở: CF/E/AC đường BH, Phường AC, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là CF/E/AC đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

4. Ông Phan Thanh B; Sinh năm: 1991; Trú tại: BGE/ADAAA đường ĐNC, Phường AD, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là BGE/ADAAA đường ĐNC, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Hoàng Quốc H; Sinh năm: 1983; Thường trú: FC/H tổ E, khu phố AA, phường ĐHT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là FC/H tổ E, khu phố AA, phường ĐHT, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: AG0 đường NAT, phường HT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là AG0 đường NAT, phường TTH, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

6. Hộ kinh doanh Phòng cho thuê LP; Địa chỉ: EB đường số E, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là EB đường số E, phường BP, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện Hộ kinh doanh: Bà Nguyễn Thùy D; Sinh năm: 1985; Thường trú: Xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (nay là Xã BĐ, tỉnh Bắc Ninh); Chỗ ở: GD0/AB đường SVH, Phường AB, Quận A0, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là GD0/AB đường SVH, phường HH, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

7. Ông Lê Văn T2; Sinh năm: 1985; Thường trú: Ấp AC, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp AC, Xã VT, Thành phố Cần Thơ); Chỗ ở: 0C đường số CH, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 0C đường số CH, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 15/01/2025, tổ công tác liên ngành thuộc Công an Quận 6 kiểm tra hành chính khách sạn LP (Phòng cho thuê LP), địa chỉ EB đường số E, Phường K, Quận F thì phát hiện Nguyễn Thị Loan A và Phan Thanh B đang mua bán dâm tại phòng 101; Nguyễn Thị Phương T và Trần Quang T1 đang mua bán dâm tại phòng 103 của khách sạn và đã thu giữ tại 02 phòng trên 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Qua điều tra xác định như sau: Sáng ngày 15/01/2025, Trần Quang T1, Phan Thanh B nhắn tin nhờ Nguyễn Thụy Hoàng V tìm 02 gái mại dâm đến bán dâm cho T1 và B. Sau khi đồng ý, V gửi ảnh của Nguyễn Thị Loan A cho B, gửi ảnh của Nguyễn Thị Phương T cho T1, đồng thời thỏa thuận tiền bán dâm của Loan A là 2.500.000 đồng, tiền bán dâm của T là 1.700.000 đồng, tiền xe đi lại cho gái bán dâm là 300.000 đồng. B, T1 đồng ý và hẹn V thời gian thực hiện mua bán dâm vào khoảng 15 giờ cùng ngày tại khách sạn LP, đồng thời cả hai chuyển tiền mua dâm vào tài khoản của V mở tại Ngân hàng ACB (số tài khoản 160918, chủ tài khoản Nguyễn Thụy Hoàng V) tổng cộng là 4.500.000 đồng (bao gồm 300.000 đồng tiền xe). Sau đó, V gọi điện thoại nói với Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thị Loan A có người muốn mua dâm với giá 1.000.000 đồng/người và kêu T, Loan A đến quán Karaoke SH, địa chỉ AG0 đường NAT, phường HT, Quận M, cả hai đồng ý. Đến 14 giờ cùng ngày, V gọi cho Nguyễn Hoàng Quốc H (chồng của V và cũng là tài xế chạy xe công nghệ Xanh SM) đến quán Karaoke SH chở T, Loan A đến khách sạn LP. Trên đường đi, V nhắn tin kêu Loan A vào phòng 101 (phòng của B), T vào phòng 103 (phòng của T1). Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thị Loan A, Phan Thanh B, Trần Quang T1 vừa thực hiện xong hành vi mua bán dâm thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thị Loan A, Trần Quang T1, Phan Thanh B nhận dạng người qua hình ảnh và cả bốn đều xác định Nguyễn Thụy Hoàng V chính là người đã môi giới cho Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thị Loan A bán dâm cho Trần Quang T1, Phan Thanh B tại khách sạn LP, địa chỉ 52 đường số 5, Phường L, Quận F vào khoảng 15 giờ ngày 15/01/2025 (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Nguyễn Thụy Hoàng V).

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 10/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thụy Hoàng V về tội «Môi giới mại dâm» (Quyết định số: 34/QĐ-ĐCSHS).

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS-KV3 ngày 09 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thụy

Hoàng V về tội «Môi giới mại dâm» theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo xác nhận đây là lần đầu tiên bị cáo môi giới Loan A, T bán dâm cho B, T1 và ngoài B, T1 ra, bị cáo không môi giới Loan A, T bán dâm cho ai khác;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoàng Quốc H khai: Ông là tài xế chạy xe công nghệ Xanh SM, khoảng 14 giờ ngày 15/01/2024, ông nhận được điện thoại của Nguyễn Thụy Hoàng V (vợ ông H) nói có 02 người khách đang ở quán Karaoke SH muốn thuê xe đến khách sạn LP, ông đồng ý. Ông hoàn toàn không biết 02 người khách mà Nguyễn Thụy Hoàng V kêu chở là gái bán dâm và ông cũng không biết gì về hành vi môi giới mại dâm của Nguyễn Thụy Hoàng V, chỉ khi vợ ông bị bắt thì ông mới biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội «Môi giới mại dâm» theo điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Không phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo nộp lại 4.500.000 đồng, là tiền mua bán dâm bị cáo đã nhận của Trần Quang T1, Phan Thanh B để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số seri: F2MZQBXEN711.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0978857166.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V cho rằng trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân

Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ngoài ông Nguyễn Hoàng Quốc H) vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoàng Quốc H tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Sao kê tài khoản của bị cáo do Ngân hàng ACB cung cấp; Biên bản làm việc ngày 15/01/2025 về việc kiểm tra nội dung tin nhắn Zalo trong chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thị Loan A, Trần Quang T1, Phan Thanh B và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V đã phạm tội «Môi giới mại dâm», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thị Loan A bán dâm cho Trần Quang T1, Phan Thanh B để hưởng lợi tại phòng 101 và phòng 103 của Phòng cho thuê LP, địa chỉ 52 đường số 5, Phường L, Quận F vào chiều ngày 15/01/2025. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V không những đã xâm phạm đến nhân phẩm của người phụ nữ mà còn xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, trật tự an toàn xã hội, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và những hệ lụy trong đời sống (có thể dẫn đến lây truyền nhiều bệnh xã hội khác). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội «Môi giới mại dâm» thuộc trường hợp phạm tội «Đối với 02 người trở lên» theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi làm trung gian, môi giới, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm là hành vi vi phạm pháp luật,

được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng vì hám lợi và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V: Ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Môi giới mại dâm». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu như đã nêu, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm xâm phạm trật tự công cộng. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V theo quy định tại khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 và buộc bị cáo nộp lại 4.500.000 đồng, là tiền mua bán dâm mà bị cáo đã nhận của các ông Trần Quang T1, Phan Thanh B để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số seri: F2MZQBXEN711, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 sim điện thoại số 0978857166 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 61/PNK ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 11/QĐ-VKS-KV3 ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận tang vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Đội 4 PC02 và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

[8.3] Đối với chiếc xe ôtô hiệu VinFast VF7, biển số 50H-671.91 và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 thu giữ của ông Nguyễn Hoàng Quốc H, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông H, không liên quan gì đến vụ án, nên đã xử lý trả lại cho ông H (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/01/2025 - BL190). Tại phiên tòa, ông H xác nhận đã được nhận lại các tài sản trên, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với các ông, bà Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thị Loan A, Trần Quang T1, Phan Thanh B, là những người có hành vi mua, bán dâm, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thông báo về địa phương xử lý hành chính, đồng thời chuyển các vật chứng có liên quan gồm 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Samsung, 01 chiếc hiệu Realme), 02 bao cao su (đã qua sử dụng) cho Công an Phường 11, Quận 6 xử lý theo quy định (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/01/2025 - BL192). Ngày 17/01/2025, Công an Phường 11, Quận 6 (nay là Công an phường Bình Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Trần Quang T1, Phan Thanh B, mỗi người 1.500.000 đồng (Quyết định số: 27/QĐ-XPHC và số: 27/QĐ-XPHC); xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thị Loan A, mỗi người 400.000 đồng (Quyết định số: 0015655/QĐ-XPHC và số: 0015656/QĐ-XPHC), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.1] Đối với ông Nguyễn Hoàng Quốc H, là người có hành vi chở Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thị Loan A đến khách sạn LP. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định ông H không biết Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thị Loan A là gái mại dâm; bản thân ông H cũng không hưởng lợi từ hành vi này, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn bà Nguyễn Thùy D là chủ Hộ kinh doanh Phòng cho thuê LP, nhưng bà D không trực tiếp quản lý khách sạn mà giao cho ông Lê Văn T quản lý và ông T không biết các đối tượng đến thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thụy Hoàng V** 04 (bốn) năm tù về tội «Môi giới mại dâm». Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V nộp lại số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền mua bán dâm bị cáo đã nhận của Trần Quang T1, Phan Thanh B để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số seri: F2MZQBXEN711.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại số 0978857166.

(theo Biên bản về việc giao nhận tang vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Đội 4 PC02 và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoàng Quốc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **75**/2025/HS-ST	*Ngày 04 tháng 9 năm 2025*

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2025/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025.

Đối với bị cáo: **Nguyễn Thụy Hoàng V**; Sinh ngày: 16/9/1980; Tại: Tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp PT, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp PT, xã LH, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: AG0 đường NAT, phường HT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là AG0 đường NAT, phường TTH, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Kinh doanh quán Karaoke; Trình

độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu P (chết) và bà: Ngô Lệ C; Có chồng: Là ông Nguyễn Hoàng Quốc H và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2025.

Nhân thân: Ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Môi giới mại dâm» (Bản án số: 26/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 và đã thi hành xong án phí, nộp phạt ngày 24/02/2014 (Giấy chứng nhận đặc xá số: 243/GCNĐX của Trại giam Thủ Đức và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 30/GXN-CCTHA ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thụy Hoàng V** 04 (bốn) năm tù về tội «Môi giới mại dâm». Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V nộp lại số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền mua bán dâm bị cáo đã nhận của Trần Quang T1, Phan Thanh B để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xám, số seri: F2MZQBXEN711.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại số 0978857166.

(theo Biên bản về việc giao nhận tang vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Đội 4 PC02 và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thụy Hoàng V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hoàng Quốc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên